**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 27**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

***A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử diệu âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y đạt ma, ly dục trung tôn, quy y tăng già chư chúng trung tôn.***

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 190, xem từ hàng thứ ba, phía trước nói đến sự thù thắng của Thế Giới Cực Lạc, vượt qua cả mười phương, đầu tiên là đới nghiệp phàm phu, một khi sanh qua nước kia liền chứng được bất thối chuyển. Tiếp theo, ở đây Niệm lão cư sĩ vì chúng ta nói rõ: “Lại nữa, trong cõi này tu hành khó khăn”, tại vì sao? Nhiều duyên thối Thất cũng chính là nói sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, tuyệt đại đa số là giúp chúng ta thối chuyển, chứ không phải giúp chúng ta tiến về phía trước.

“**Cố tu đạo giả đa như ngưu mao**”, nên kẻ tu đạo nhiều như lông bò, “**Đắc đạo giả thiểu như lân giác**”, người đắc đạo hiếm tựa vảy lân. Hai câu nói này là do cổ nhân nói, người tu đạo nhiều chính là nói Tịnh Độ tông của chúng ta, đồng học Tịnh Tông chúng ta. Lúc đầu tôi ở Đài Trung cầu học, lão sư Lý thường hay cảnh tỉnh chúng tôi. Liên xã Đài Trung là do thầy lập nên, số lượng liên hữu rất nhiều, vượt qua những đạo tràng khác, người chân thật vãng sanh lại rất ít, đó là 60 năm về trước mà thầy hay nói đồng tu Liên xã chúng ta, nhiều người như vậy chân thật có thể vãng sanh trong một vạn người chỉ có được ba người năm người là 60 năm về trước. Hiện nay những cái duyên thối Thất này, giúp chúng ta thối tâm một năm so với một năm con số thối tâm mỗi năm ngày càng tăng lên.

Ngày nay sau 60 năm, đại khái nếu như lão sư hiện nay vẫn còn tại thế, thầy sẽ nói trong một vạn người chỉ có được một hai, chứ không phải năm-ba người nữa, về sau người có thể vãng sanh càng ngày càng ít, do nguyên nhân gì? Giống như những thảo luận của chúng ta sáng hôm nay, nhân tố đầu tiên chính là vấn đề ở tín tâm, chúng ta chịu sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây bị biến đổi mà không hề hay biết, trong văn hóa phương Tây, chính là dạy người hoài nghi. Lão tổ tông của chúng ta ngàn vạn năm nay, không hề dạy chúng ta hoài nghi, điều kiện cơ bản làm người của Trung Quốc có năm chữ gọi là Ngũ thường, Ngũ thường là gì? Là chân lý, vĩnh hằng bất biến, năm chữ này chính là “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín tín”, chúng ta gọi là tín đức tín đức, là nền tảng của Ngũ đức, nếu như không có “Tín, nhân, lễ, nghĩa, trí” ở phía trước thảy đều không còn, đầu tiên nhất định phải có “Tín, nhân, lễ, nghĩa, trí” đều từ tín kiến lập lên, tín là gì? Là tin vào bản thân.

Cách nói này rất gần với cách nói của Phật giáo, tin cái gì ở bản thân? Tin rằng tánh người vốn thiện, nhất định phải tin “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**”, có tín thì mới có trí, nâng lên cao chính là trí, không tín chính là mê, trí cũng không còn, có trí mới có lễ, có lễ mới có nghĩa, có nghĩa mới có nhân, “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín” làm sao có thể không có tín được chứ? Không có tín mà có thể được sao? Cổ nhân Trung Quốc thường nói, người không có chữ tín, họ không cách gì có được chỗ đứng trong xã hội, họ không thể tồn tại, chữ tín của người ngoại quốc còn phải có thẻ tín dụng, chữ “Tín” của người Trung Quốc không cần thẻ. Tôi còn nhớ thời còn niên thiếu, chúng tôi sống ở dưới quê, dưới quê có cái tiệm nhỏ, trong nhà không có tiền, đến cái tiệm nhỏ đó mua đồ ghi nợ, không có gì làm bằng chứng, bằng chứng lúc có tiền tự nhiên sẽ mau chóng đến đó thanh toán hết nợ, không có bằng chứng, đó gọi là dựa vào lòng tin lời nói mà có chữ “Tín”.

Lúc đầu tôi ở Đài Loan, có được công việc ở Đài Loan tôi thích đọc sách, nên thường hay đi dạo một số tiệm sách. Mấy ông chủ đó đều rất thân với tôi, những quyển sách tôi xem thấy yêu thích, muốn mang đi, lúc nào có tiền tôi sẽ đến trả cho ông, cũng không có ghi nợ cứ thế mà lấy đi. Có những lúc ông chủ quên mất việc này, lúc tôi đến trả tiền ông cũng cảm thấy rất kinh ngạc. Tôi có một người bạn thân làm thư ký trong bộ giáo dục, có một lần cùng tôi đi dạo trong tiệm sách cho mua thiếu, anh ta rất bái phục tôi.

 Anh ta nói: **“Ông chủ này rất tin tưởng anh”**. Tôi nói đúng vậy, tôi tin ông và ông cũng tin tôi, chúng tôi không cần phải viết biên lai, không cần thiết, cứ thế mà cầm đi. Chữ “Tín” quan trọng hơn bất cứ thứ gì, vấn đề của ngày nay toàn bộ xuất phát từ lòng tin, người không tin người, cha con không tin nhau, không có chữ tín anh em chị em cũng không tin nhau, thân thích bạn bè cũng không tin, phiền phức này lớn rồi, vì thế duyên thối Thất rất nhiều.

Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh rất ít, nguyên nhân là vì cái gì? Nguyên nhân đầu tiên chính là bản thân đối với việc vãng sanh có hoài nghi, hoài nghi đối với Thế Giới Cực Lạc, hoài nghi đối với việc A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Một khi hoài nghi thảy đều chẳng còn gì nữa, không thể có một chút nghi ngờ nào, ai có thể làm được? Người làm được, khẳng định có thể vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc thành Phật dễ dàng. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc nhất định sẽ không bị thối chuyển.

**“Kinh trung”** chính là Bổn kinh “Vãng sanh chánh nhân phẩm”. Trong bộ kinh này đức Phật nói với chúng ta, điều kiện vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, nhất định phải đầy đủ chính là “Tam bối vãng sanh phẩm, vãng sanh chánh nhân phẩm”, chính là hai phẩm này. Trong này có nói “Chư vãng sanh giả”, những hành giả vãng sanh, đều đắc A Duy Việt Trí, đều đủ 32 tướng sắc vàng, đều sẽ làm Phật. 32 tướng là của Thế Giới Ta Bà chúng ta, trong thói quen phong tục của người Ấn Độ cổ cho rằng tướng tốt của Thánh Nhân và quý nhân phải đầy đủ 32 tướng 80 vẻ đẹp, là tướng đại phú đại quý của nhân gian.

Đức Phật cũng có 32 tướng 80 vẻ đẹp, nhưng Thế Giới Cực Lạc không phải 32 tướng, số 32 này không thể xem là số tự, phải xem thành cái gì? Xem là viên mãn là tướng viên mãn, con người trên Quả địa cầu này tướng viên mãn là 32 tướng, tướng viên mãn của Thế Giới Cực Lạc như trong Quán Kinh, đức Phật có nói: “A Di Đà Phật có tám vạn bốn ngàn tướng”, không phải 32 tướng, vì thế số 32 này là biểu pháp, biểu sự viên mãn.

Ý nghĩa này thì đúng, mỗi một tướng có 84 ngàn vẻ đẹp, trong mỗi vẻ đẹp lại phóng ra 84 ngàn ánh quang minh trong mỗi ánh quang minh, đều có chư Phật Hải hội xuất hiện, chính là chư Phật Như Lai đang giảng kinh dạy học độ hóa chúng sanh, hay nói cách khác, trong thân tướng này có thể nhìn thấy toàn bộ vũ trụ Y chánh Trang nghiêm, điều này chúng ta không cách gì tưởng tượng được, gọi là bất khả tư nghì. Trên kinh những lời này là do đức Phật nói. Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta giới thiệu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, mỗi một người vãng sanh, bốn cõi ba bậc chín phẩm thảy đều đắc A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí chính là bất thối chuyển phía sau sẽ nói đến, hơn nữa đầy đủ tướng hảo quang minh, đều sẽ làm Phật ở Thế Giới Cực Lạc, bạn nhất định thành Phật.

Phía sau nói: “**Cõi Cực Lạc hơn hẳn mười phương**”, tất cả cõi nước của chư Phật ở mười phương, Thế Giới Cực Lạc quá thù thắng rồi, siêu việt các cõi khác. Trước hết là do phàm phu đới nghiệp, sanh sang cõi kia rồi liền đắc A Duy Việt Trí, A Duy Việt Trí không phải dễ dàng mà đắc được. “A Duy Việt Trí” là dịch từ âm tiếng Phạn dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là “Bất thối”. Bất thối lại có ba nghĩa: thứ nhất là “Vị bất thối”, nhập dòng thánh, chẳng đọa địa vị phàm phu, “Phu” ở đây chính là Lục đạo phàm phu, họ sẽ không bị đọa lạc vào luân hồi, làm phàm phu họ nhập vào dòng thánh, đây là nói về địa vị. Thứ hai là “Hạnh bất thối”, đoạn trừ kiến tư hoặc, “Trừ” chính là đã đoạn sạch sẽ, kiến tư phiền não đoạn được sạch sẽ rồi, kiến tư trên kinh Hoa Nghiêm nói là chấp trước cũng chính là nói họ ở thế gian này đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước, chúng ta chấp trước, còn họ không chấp trước, vì thế là “Hạnh bất thối”.

Đẹp sạch trần sa, luôn độ chúng sanh “Chẳng đọa Tiểu Thừa”, hạnh bất thối là Bồ Tát, Bồ Tát vĩnh viễn nhớ đến Đại nguyện độ chúng sanh, trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, các ngài không bị thối tâm, sẽ không thối xuống thành Tiểu Thừa, Tiểu Thừa chỉ quan tâm đến lợi ích bản thân, không có phát Đại Tâm độ chúng sanh. Người Tiểu Thừa cũng độ chúng sanh, vậy phải xem sự cao hứng của họ. Khi gặp được người hữu duyên thì độ họ, những người không có duyên thì không chiếu cố họ. Không giống như Bồ Tát, Bồ Tát độ chúng sanh không có điều kiện. Vì thế, người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc sẽ không biến thành Tiểu Thừa. Thứ ba là “Niệm bất thối”, phá vô minh, phiền não vô minh đoạn được rồi, hiện lộ Phật tánh. Đây là điều ta thường hay nói “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh” (Niệm niệm lưu nhập Như Lai quả hải) họ không bị thối chuyển, niệm niệm đều hướng về Vô Thượng Bồ Đề mà nâng lên, Vô Thượng Bồ Đề chính là thành Phật. Phía sau lại tỉ mỉ vì chúng ta nói rõ, ba loại bất thối này chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão cư sĩ một hàng sau cùng.

Đối với ba loại bất thối trên đây, nếu ở cõi này tu trì thì phải đoạn kiến hoặc, đoạn kiến hoặc là cái gì? Là Sơ quả Tiểu Thừa chúng ta có thể xem thử, xem thử trong một đời này có thể làm được chăng. Kiến hoặc được phân làm năm loại. Thứ nhất là thân kiến, mỗi một người chúng ta đều chấp cái thân này là chính mình, đức Phật bảo rằng điều này là sai lầm, thân không phải ta, bạn lại vì cái thân này mà tạo nghiệp, vậy thì sai hoàn toàn rồi. Trong Phật Pháp Đại Thừa, Phật Pháp đầu tiên chính là phá thân kiến, phá chấp ngã ta là giả, cái thân này là giả trong giả sự hiểu lầm này từ đâu mà có? Từ Mạt na thức mà có, điều này nói ra rất sâu. “Mạt na” là “Ý căn”. A lại da là do mê mất đi tự tánh mà sanh ra tự tánh là chân tâm. Sau khi mê mất đi tự tánh, từ chân tâm biến ra một cái vọng tâm, vọng tâm này gọi là A lại da, A lại da là nguồn gốc của tất cả những thứ hư vọng, vì thế nó được gọi là bản thức.

Phong tục người Trung Quốc chúng ta gọi là linh hồn. A lại da chính là linh hồn, nó không phải hiện tượng vật chất, là A lại da khởi tác dụng. Các nhà duy thức học đem nó phân thành bốn phần tự chứng phần. Chứng tự chứng phần, hai phần này là bản thể của nó, nó khởi tác dụng có kiến phần, có tướng phần. Kiến phần chính là bảy thức phía trước đều thuộc về kiến phần của A lại da. Tướng phần là hiện tượng vật chất, tất cả những hiện tượng vật chất, toàn bộ là tướng phần của A lại da. Thân thể của chúng ta, sơn hà đại địa, hoa cỏ cây cối, chỉ cần là hiện tượng vật chất đều là tướng phần của A lại da. Đức Phật nói với chúng ta tướng phần và kiến phần của A lại da thảy đều là giả, đều là từ một niệm bất giác biến hiện ra, một niệm bất giác được gọi là vô minh. Vì thế, đức Phật đem phiền não của chúng ta phân thành ba loại lớn. Thứ nhất là phiền não, vô thủy vô minh từ trong vô minh phiền não biến hiện ra trần sa phiền não, lại biến hiện ra kiến tư phiền não. Phiền não có nhiều hơn nữa cũng không vượt ra ba loại lớn này, đây là ba loại lớn phiền não. Tất cả đều đoạn dứt rồi liền sẽ thành Phật, cho nên ba loại bất thối này có quan hệ mật thiết với A lại da thứ nhất là vị bất thối, trong tạng giáo là Sơ quả.

Phía sau nói, nếu ở cõi này tu trì, phải đoạn kiến hoặc, “Tạng giáo Sơ quả” là đoạn kiến hoặc, “Thông giáo kiến địa” đoạn kiến hoặc, “Biệt Giáo Sơ Trụ” đoạn kiến hoặc, “Viên giáo Sơ tín” cũng là đoạn kiến hoặc, tên gọi là vị bất thối địa vị này rất thấp, tuy rằng rất thấp nhưng họ là Thánh Nhân, họ không phải phàm phu. Tuy nhiên hiện tại họ vẫn chưa ra khỏi Lục đạo luân hồi, nhưng họ ở trong luân hồi có kì hạn trên trời và cõi Người qua lại bảy lần. Họ liền vĩnh viễn thoát khỏi Lục đạo luân hồi ở Lục đạo dứt khoát không đọa vào Tam Ác đạo. đĐều này không phải dễ dàng, hơn nữa nhất định là bảy lần qua lại giữa nhân gian và cõi Trời, mới thoát khỏi luân hồi. Nhân gian thọ mạng đến thì sanh lên trời, trên trời thọ mạng đến rồi lại sanh xuống nhân gian, nhân gian thọ mạng đến lại sanh lên trời, 7 lần qua lại như vậy, họ liền thoát khỏi Lục đạo luân hồi không giống chúng ta. Chúng ta trong luân hồi là xa vời không kì hạn điều này quá khổ, quá đáng sợ.

Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Độ, chúng ta biết được có Thế Giới Cực Lạc, biết được có A Di Đà Phật, lại có một phương pháp vô cùng xảo diệu, chúng ta niệm Phật nếu được vãng sanh Tịnh Độ liền vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, so với chứng được Sơ quả còn dễ dàng hơn. Chứng được Sơ quả thật không phải dễ. Bạn xem, liệu bạn có năng lực đoạn được thân kiến hay không? Thân kiến đoạn rồi, còn phải đoạn biên kiến, còn phải đoạn kiến thủ kiến, giới thủ kiến lại phải đoạn tà kiến, năm loại lớn này thời kì Mạt pháp là điều không thể, do tập khí phiền não của chúng sanh quá nặng, ác duyên ở bên ngoài để bạn thấy được nghe được, tiếp xúc được, không có thứ nào không khiến bạn sanh phiền não, phiền não là cái gì? Là tự tư tự lợi, thị phi nhân ngã, “Tham, sân, si, mạn”, Thất tình Ngũ dục, bạn có thể buông xả được không? Hoàn cảnh hiện nay, giống như vừa rồi nói về phiền não chúng chỉ khuyến khích bạn, giúp bạn tăng trưởng thêm, chứ tuyệt không giúp bạn buông xả, đây chính là duyên thối thất, duyên thối thất này quá nhiều rồi bạn buông không được. Chỗ này dùng là Tứ giáo của tông Thiên Thai, Tạng Thông Biệt Viên. Tạng là Tam Tạng giáo, chúng ta gọi nó là Tiểu Thừa. Thông là thông trước thông sau, thông phía trước là Tiểu Thừa, thông phía sau là Đại Thừa. Biệt Giáo là Đại Thừa, không thông phía trước là Tiểu Thừa. Viên giáo là viên mãn, Tạng Thông Biệt Viên là giáo nghĩa của Tứ giáo toàn bộ đều có trong Viên giáo, vì thế Viên giáo chính là địa vị Sơ tín. Tiểu Thừa là Sơ quả, đây mới chứng đắc được vị bất thối, chính thức trở thành đệ tử Phật môn đối với Phật môn, chân thật là đệ tử Phật, vẫn chưa chứng đắc vị bất thối không thể gọi là đệ tử Phật.

Chúng ta xưng đệ tử Phật gọi danh từ là đệ tử, hữu danh vô thực nếu như thật sự chứng được vị bất thối vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, không phải Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như y theo điều kiện này mà nói chúng ta ở thế gian này, một đời phải lấy được địa vị Sơ quả, lấy không được phiền não của chúng ta đoạn không nổi, phiền não ngày ngày trong tâm của chúng ta cần phải có sự cân nhắc, con đường này đi không được.

Lại xem tiếp ở bên dưới “Thông giáo Bồ Tát”, tạng giáo thì không có rồi, tạng giáo là Tiểu Thừa, không có Bồ Tát.T giáo thì có Bồ Tát. Biệt Giáo là Bồ Tát ở địa vị Thập Hồi Hướng .Viên giáo là Bồ Tát ở địa vị Thập tín, đây gọi là “Hạnh bất thối”. Phía sau là “**Biệt Giáo Sơ Địa**, **Viên giáo Sơ Trụ**”, niệm bất thối đây là địa vị gì? Trong Thiền Tông nói là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, trong Giáo Hạ là Đại khai Viên giải, Tịnh Độ tông nói là Lý nhất tâm bất loạn, đây là niệm bất thối, thật khó biết bao, nhưng nếu như có thể chân thật đem lý luận phương pháp và cảnh giới của Tịnh Độ tông cả thảy làm rõ ràng, làm minh bạch, bạn quyết chí một lòng tin thật nguyện thiết, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, ba loại bất thối này hiện nay bạn vẫn có thể chứng được. Tôi xem thấy đĩa của Hải Hiền pháp sư, cảm xúc của tôi rất sâu sắc, pháp sư Hải Hiền, pháp sư Hải Khánh của chùa Phật Lai, còn có mẹ của Ngài đều tăng trưởng, không hề nói phiền não ngày ngày giảm thiểu đi, không hề có. Tôi cho rằng, họ đều đạt được địa vị niệm bất thối.

Ngài Hải Hiền đã tu như thế nào? Chính là thật tin thật nguyện, một câu Phật hiệu nói rõ người này trong tâm ngoài một câu Phật hiệu ra không còn cái gì khác, tâm của Ngài là tâm gì? Trên đề kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thường nói: “Ngài là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, không có nhiễm ô”, tâm bình đẳng thì không dao động, bình đẳng đây là chân tâm. Ngài cái gì cũng biết, đó chính là giác mà không mê, đây là cảnh giới gì? Là Biệt Giáo Sơ Địa, và Viên giáo Sơ Trụ chí ít chính là cảnh giới này. Ngài vãng sanh Thế Giới Cực Lạc là sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Ngài không biết chữ, không có đi học qua cũng chưa hề nghe giảng kinh, điều này chẳng có liên quan gì Lục Tổ Huệ Năng đại sư cũng không biết chữ, cũng không hề nghe người khác giảng kinh qua, Ngài nghe Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng niệm kinh Đại Niết Bàn.

Sau khi niệm xong, cô rời khỏi chỗ ngồi, Huệ Năng đại sư đến tìm cô, cùng cô nói chuyện, nói chuyện gì? Bộ kinh mà cô vừa mới niệm, có những ý nghĩa gì, Ngài giảng giải cho cô nghe, Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng Kinh hãi. Ngài giảng hay quá cô liền bê cả bộ kinh ra thỉnh giáo với Ngài, Ngài nói: “Tôi không biết chữ không cần lấy kinh cho tôi xem đâu”. Không biết chữ! Vậy làm thế nào mà ông giảng hay như vậy? Chuyện này đối với việc biết chữ, hay không biết chữ, đi học hay không đi học, chẳng hề liên quan với nhau, tại vì sao? Ngài kiến tánh rồi, gọi là Minh tâm kiến tánh tất cả pháp đều từ trong tự tánh lưu xuất ra, bạn kiến tánh rồi, tất cả pháp không cần học, thảy đều biết rõ. Chư vị tỉ mỉ mà xem chiếc đĩa này, bạn xem, ba người này là pháp sư Hải Khánh, pháp sư Hải Hiền, và mẹ của ngài Hải Hiền, bạn tỉ mỉ quan sát ba người này có phải đã đạt đến “Kỳ nghĩa tự kiến” rồi không. “Kỳ nghĩa tự kiến”, bốn chữ này chính là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, một câu nói đó “Tôi cái gì cũng đều biết”

Câu nói này thật quá tuyệt vời, cái gì cũng đều biết, tất cả pháp thế xuất thế gian, tất cả đều thấu suốt thì gọi là “ Cái gì cũng biết”. Giống như Lục Tổ đại sư vậy, kinh giáo bạn không hiểu được, bạn đọc cho Ngài nghe, Ngài sẽ giảng cho bạn. Nguyên tắc cao nhất của việc giảng kinh là khế cơ, khế lý lý thì không có vấn đề. Còn “Cơ”, bạn không phải căn cơ này nói với bạn cũng không có lợi ích gì sẽ không nói với bạn nữa, căn cơ là gì? Tương ngộ vị ngộ, đây là căn cơ Ngài vừa nói với bạn, thì liền Đại triệt đại ngộ người tương ngộ vị ngộ không có nữa rồi. Hiện nay người học tốt, nhiều người dụng công, cũng rất nhiều nhưng chẳng có lấy một người khai ngộ, vì sao? Vì họ cầu là tri thức không có trí huệ, vọng tâm, tâm tạp loạn.

Cầu tri thức thì có thể, được cầu trí huệ thì không được tại, vì sao? Trí huệ phải dùng tâm thanh tịnh để cầu, phải dùng tâm cung kính để cầu, dùng tâm chân thành để cầu, không có ba điều kiện này, Phật sẽ không dạy bạn tại vì sao? Gọi là lời thừa thãi bạn nghe không hiểu, bạn không thể tiếp nhận. Tâm chân thành, cung kính, thanh tịnh mới có thể tiếp nhận bạn, đầy đủ những điều kiện này Phật Bồ Tát sẽ đến tìm bạn, giúp bạn Đại triệt đại ngộ, không đầy đủ những điều kiện này bạn có tìm các ngài, các ngài cũng không nói với bạn, bạn có hỏi Ngài, các ngài cũng sẽ nói ta không biết, đây là do lý niệm dạy học của xưa và nay khác nhau, phương pháp khác nhau, đương nhiên kết quả không giống nhau, lý niệm phương pháp kết quả của cổ nhân là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, phương pháp ngày nay dùng không có sự chân thành, không có cung kính, cũng không có tâm thanh tịnh, học rộng biết nhiều chỉ có thể có được tri thức, không thể có được trí huệ.

Hiện nay, người chân thật khai ngộ muốn tìm học trò, biết đến nơi đâu mà tìm? Quá khó rồi, lúc tôi còn trẻ có gặp phải một khúc mắc, bản thân thường ở nước ngoài hoằng pháp, cảm thấy rất cô đơn, không có lấy một người đồng tham đạo hữu, vì thế mỗi lần từ nước ngoài trở về Đài Loan, việc đầu tiên phải làm là đi thăm lão sư, tôi cũng có nói qua rất nhiều lần, thỉnh cầu thầy bồi dưỡng thêm mấy vị học trò chúng tôi có sư huynh đệ, có thể hỗ trợ cho nhau, thầy đều gật đầu nhưng không có hành động. Tôi đã nói quá nhiều lần, đến lần cuối cùng thầy nói với tôi: “Không phải ta không chịu dạy, con hãy thay ta tìm học trò đi”, câu nói này khiến tôi lúng túng, tôi biết đi đâu tìm một học trò chịu nghe lời giống như tôi vậy, “Chân thật, thật thà, nghe lời, thật làm”, tôi tìm không được, cho nên từ đó về sau, khi gặp thầy tôi không còn nhắc đến chuyện này nữa, thầy nói với tôi: “Học trò tìm một lão sư tốt, khó! Lão sư muốn tìm một học trò tốt, càng khó hơn! “. Lời nói này là thật, vì thế truyền thống văn hóa Trung Quốc vì sao lại suy thoái. Phật Pháp vì sao bị suy thoái?

Suy thoái ở chỗ không có người, không có người thật sự thật thà, nghe lời, thật làm, người học Phật rất nhiều nhưng thật thà, nghe lời, thật làm thì không có. Không đầy đủ ba điều kiện này, người học Phật nhiều, đến nơi nào cũng thấy được. Học Phật học cả một đời vẫn là làm Lục đạo luân hồi như cũ, họ không tin tưởng, đầu tiên là không tin tưởng ở bản thân cho rằng chính mình, một thân đầy nghiệp chướng, không dám thừa nhận những lời Phật nói, không dám thừa nhận. “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”, nghiệp chướng của tôi sâu nặng, tội nghiệt của tôi cũng sâu nặng, biết rằng sâu nặng, lại không biết sám hối tội chướng này, mỗi năm càng làm cho nó sâu hơn, học Phật Pháp lại hiểu sai Phật Pháp, Chú Giải của cổ đại đức không sai họ lại nghĩ nó sai rồi, họ xem thấy nó sai liền dùng ý riêng của mình để giải thích văn tự của cổ nhân, hoàn toàn không phải nguyên chất nguyên màu của cổ nhân, huống hồ là kinh Phật.

Kinh Phật là đại trí huệ, từ trong trí huệ cứu cánh viên mãn lưu xuất ra, hạng phàm phu làm sao có thể hiểu được? Phật có đến nói cho chúng ta, chúng ta cũng không hiểu nguyên nhân vì sao? Chúng ta không có đầy đủ điều kiện để làm một người đệ tử, lão sư yêu cầu chúng tôi ba điều kiện, chúng ta có thể tiếp nhận hay không? Lão sư Lý đặt ra ba điều kiện cho tôi, nếu như hôm nay tôi cũng yêu cầu nó với mọi người, điều kiện của thầy rất đơn giản điều kiện thứ nhất:

**“Những gì anh từng học qua, không quản là học với ai, tôi đều không thừa nhận”**, tất cả không được dùng đến, tôi đã học qua với hai vị lão sư, trước khi học với lão sư Lý, tiên sinh Phương Đông Mỹ dạy tôi triết học, Ngài Chương Gia đại sư dạy tôi Phật Pháp, tôi không có học nhiều, chỉ có hai vị lão sư. Nhưng lão sư Lý nói không được, hai người họ dạy, tôi cũng không thừa nhận, anh có thể tiếp nhận nó không? Từ đây về sau chỉ có thể nghe một mình thầy, đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai: “Bất kì một đại đức tại gia hay xuất gia nào đến Đài Trung giảng kinh thuyết pháp, anh không được phép đi nghe, anh chỉ có thể nghe một mình tôi”.

 Điều kiện thứ ba: “Kể từ ngày hôm nay trở đi, anh xem văn tự, chính là đọc sách, bất luận là sách của thế gian hay kinh Phật, không được sự đồng ý của tôi anh cũng không được xem”, chính là ba điều kiện này, anh có thể chấp nhận hay không? Có lẽ nếu như nghe xong ba điều kiện này mà quay đầu bỏ đi, cái duyên này liền không còn, liền bị đoạn mất rồi, tôi lúc đó còn trẻ không biết, cứ cho rằng đây là điều kiện nhập môn của lão sư Lý cũng không có đi nghe ngóng những đồng học khác, thầy không hề đưa cho họ những điều kiện như vậy, chỉ yêu cầu ba điều kiện này với một mình tôi, tôi cũng cảm thấy kỳ lạ, nghĩ hết mấy phút vẫn là chấp nhận tại vì sao? Tôi đến Đài Trung gặp mặt lão sư Lý là do sám vân pháp sư giới thiệu, và lão cư sĩ chu kính trụ giới thiệu, hai vị đại đức này đều là những người tôi vô cùng tôn kính, lão sư Lý đối với Phật giáo Đài Loan cũng rất có danh tiếng, vì thế nghĩ đến hai vị giới thiệu này tôi liền tiếp nhận, lưu lại ở Đài Trung. Sau khi tiếp nhận, thầy nói việc này cũng có thời hạn, vậy thì còn tốt, có thời hạn thời gian bao lâu? Năm năm, nếu tuân thủ ba điều kiện này của thầy, thì phải giữ trong vòng năm năm, sau năm năm bạn liền không cần tuân thủ nữa, bất kì ai giảng kinh bạn đều có thể nghe, bất kì sách gì bạn đều có thể đọc, không còn chịu sự hạn chế nữa, sự hạn chế này có thời hạn là năm năm, mấy năm sau đó, tôi mới hốt nhiên đại ngộ, vào thời Trung Quốc xưa, lão sư thu nhận học trò nói phải trì giới năm năm là những giới gì? Chính là ba giới điều này, ba giới điều này để bạn thay hồn đổi xác, cái gì cũng không được xem, cái gì cũng không được nghe, những gì học trước đây đều không tính, tất cả bắt đầu lại từ đầu, không cho bạn xem, không cho bạn nghe, ba tháng liền có hiệu quả, bản thân cảm giác được điều gì? Tâm thanh tịnh, tạp niệm ít đi, vọng tưởng cũng ít đi bởi vì không cho bạn xem, không cho bạn nghe, được nữa năm tôi liền rất bái phục.

Phương pháp này của thầy thật hay, tâm càng ngày càng thanh tịnh, phiền não càng ngày càng ít, trí huệ dần dần khai mở. Trước đây xem không hiểu, hiện nay khi xem có thể thâm nhập được có chiều sâu rồi, nghe giảng cũng có thể nghe ra được mùi vị, nghe ra được pháp vị, thật sự rất hoan hỉ. Năm năm đến rồi, tôi nói với thầy tôi nói: “Con hoàn toàn hiểu rồi”, con còn muốn tuân thủ thêm năm năm nữa, vì thế tôi tuân thủ phương pháp này của thầy mười năm, thầy rất vui, năm năm là vừa mới định xuống được mười năm liền có thể khế nhập cảnh giới, mở quyển kinh ra, muốn gấp lại mà không được, thật sự sanh tâm hoan hỷ, thật sự không mệt, không chán.

Hiện nay, tuổi tác lớn rồi, thể lực kém hơn trước đây, trước đây sức khỏe còn tốt, trước năm 70 tuổi, sức khỏe còn tốt, thời gian ngủ tuy không nhiều, nhưng tinh thần dồi dào ưa thích đọc sách, mười năm sau không còn tiếp nhận sự giới hạn này nữa, xem rất nhiều thứ, thầy cũng không còn yêu cầu tôi nữa, nếu như thầy yêu cầu tôi tôi sẽ nghe lời, sẽ thật làm thầy chỉ yêu cầu tôi cái gì? Một môn thâm nhập, một đời chỉ nên chuyên chú một môn, như vậy tôi rất có thể được Đại triệt đại ngộ, tại vì sao? Một môn thì tâm được định xem quá nhiều, đó chính là tri thức rất phong phú, nhưng lại chướng ngại chứng đắc Tam muội, chướng ngại Đại triệt đại ngộ, vì thế một đời này của tôi nếu như lại gặp được người có đầy đủ những điều kiện này, chân thật chịu học, tôi sẽ còn chu đáo hơn lão sư Lý, tôi sẽ giúp họ Minh tâm kiến tánh giúp họ Đại triệt đại ngộ, tôi đi đường vòng, nên không thể để họ đi vào, tôi phải giúp họ đi con đường tắt, đi con đường gần nhất là con đường thành công, con đường này Hải Hiền pháp sư đã làm ra rồi chúng ta xem thấy rồi. Đây là do có những chỗ tôi không như Ngài, con đường Ngài đi là chính xác, hai người chúng tôi duyên không giống nhau, nếu như tôi có cái duyên giống như Ngài, tôi nhất định cũng có thành tựu giống như vậy. Ngài còn có cái đạo tràng nhỏ, có thể an thân lập mệnh, còn có mấy mẫu đất có thể trồng trọt, cuộc sống không thành vấn đề, một đời tôi trải qua là cuộc sống lưu lạc, rất vất vả không ổn định, may thay năm đó Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là trải qua cuộc sống lưu lạc, một đời không có đạo tràng, hơn nữa cuộc đời là ở dưới gốc cây. Ngày nay chúng ta hay nói là khu rừng, buổi tối ngủ dưới gốc cây, cả ngày chỉ ăn một bữa trưa, đây là tấm gương cho chúng ta, chúng tôi xem thấy Phật Thích Ca Mâu Ni tâm của mình liền an, đệ tử Phật nên như vậy.

Một đời này của chúng ta chưa hề trải qua cuộc sống ngủ dưới gốc cây, tuy rằng bản thân không có nơi ở, nhưng ở nhà của người khác cũng không tệ, đều được sự tiếp đãi long trọng của họ, cuộc sống vẫn được chăm sóc, khá ổn thỏa. Một đời này của tôi, chỉ có một sự việc: **“Đọc kinh giảng kinh không gián đoạn”**, thì tôi đã mãn nguyện rồi, những điều khác không có nghĩ đến. Năm ngoái lúc 85 tuổi, ở Hồng Kông có một vị đồng tu cúng dường một căn nhà nhỏ ở nông thôn, tôi đi xem qua thấy rất hoan hỉ, có một ngôi nhà nhỏ thế này là đủ rồi tôi không còn muốn đi tới đi lui nữa, một đời ở nơi này vãng sanh, đã đi mấy chục năm cũng mệt rồi, không muốn đi nữa, những hoạt động quan trọng trên quốc tế liên quan đến an định xã hội, liên quan đến hòa bình thế giới, đối với việc này nếu như tôi còn thể lực, với thể lực này của mình vẫn có thể tham gia. Tôi sẽ đi một chuyến, không phải việc trọng đại thì tôi đều không tham gia, không muốn đi nữa, hoạt động mỗi một ngày của tôi là đọc kinh, giảng kinh, cùng chia sẻ với các vị đồng học mỗi một ngày bốn tiếng đồng hồ. Khách khứa nước ngoài có rất nhiều, từ khắp nơi trên thế giới đến, tôi bằng lòng tiếp đãi họ. Trước đây họ tiếp đãi tôi, tôi có khuyên họ đối với Tịnh Tông, đối với việc cầu sanh Thế Giới Cực Lạc phải thật tin, thật nguyện, phải chân thật niệm Phật. Lợi ích của việc niệm Phật, nếu như học tập như pháp như lý, đối với thân tâm của mình sẽ khỏe mạnh, già mà không suy, điều này họ có thể thấy được. Tôi đã 88 tuổi rồi, nháy mắt là đã 90, tại gia nên học theo cư sĩ Duy Ma Cật. Năm đó Thế Tôn xuất thế xin nói với các vị, có hai vị Phật, cư sĩ Duy Ma Cật là Phật tại gia, Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện là Phật xuất gia, nhưng sức khỏe chưa suy, đây gọi là tấm gương trước mặt, thân tâm thanh tịnh một đời. Với người vô tranh, với thế gian vô cầu, sẽ được vui vẻ, cuộc sống không có gì trở ngại, có một nơi nhỏ có thể che mưa tránh gió, chỉ cầu vãng sanh Thế Giới Cực Lạc.

 Hơn nữa, hy vọng càng đi sớm càng tốt, việc này các vị đồng tu không cần phải bận tâm, thọ mạng không còn do tôi làm chủ. Rất nhiều đồng học đều biết thọ mạng của tôi, năm 45 tuổi sớm đã đi rồi, sau 45 tuổi, cam châu hoạt Phật nói với tôi là A Di Đà Phật giúp tôi kéo dài thọ mạng, kéo dài để làm gì? Hoằng pháp lợi sanh, chính là làm cái này, làm ra tấm gương tốt cho người xuất gia, người xuất gia nên học theo Phật Thích Ca Mâu Ni, người hai vị Phật thân phận của cư sĩ Duy Ma Cật trong kinh điển có thể xem thấy. Đệ tử của Thế Tôn, ngài Xá Lợi Phất và ngài Mục Kiền Liên, các vị đệ tử này nhìn thấy cư sĩ Duy Ma Cật phải đảnh lễ ba lễ, phải nhiễu bên phải ba vòng, không thể nói Ngài là cư sĩ tại gia. Ngài là Phật, Phật tại gia, Phật Pháp là sư đạo. Ngài là lão sư, chúng ta là đệ tử, vậy thì phải hành lễ của đệ tử, vì thế chúng ta xem thấy Bồ Tát Tỳ kheo, Tỳ kheo ni nhìn thấy cư sĩ Duy Ma Cật, cùng với lễ tiết khi nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni là hoàn toàn giống nhau. Sau khi tôi xuất gia lại trở về Đài Trung, tiếp tục tiếp nhận sự giáo huấn của lão sư Lý, thầy là cư sĩ tại gia, lễ tiết của tôi đối với thầy cùng với các vị sư phụ xuất gia là như nhau, không có khác biệt, không thể xem thầy là người bình thường. Thầy là lão sư, học trò không thể tôn sư trọng đạo thì cái gì cũng không học được, đạo lý này không thể không hiểu. Chúng ta xem mẹ của Hải Hiền lão Hòa thượng lúc tuổi già, anh em của Ngài đều qua đời hết rồi, mẹ già không người trông coi. Ngài đem mẹ đến đạo tràng, cùng nhau tu hành, mẫu thân của Ngài từ nhỏ ăn chay niệm Phật.

Tuy nhiên bà không hề hiện tướng xuất gia, bà là người tại gia, tại gia là mẹ của Ngài. Bạn xem, cái kiểu ra đi của bà có mấy người xuất gia có thể sánh được? Xếp bằng ngồi trên ghế nói với những người thân của bà, con trai, con gái, cháu gái, những người thân này lớn tiếng nói một câu: “Ta đi đây” liền đi thật, mấy người có thể làm được, càng hiếm có hơn. Tám năm sau đó, lão Hòa thượng thường hay nhớ đến mẫu thân, lúc bà ra đi hoàn cảnh vô cùng gian khổ, lúc chôn cất chỉ dùng mấy miếng ván rất mỏng, đóng thành cái quan tài, tám năm sau hoàn cảnh khá hơn rồi, cũng có được khả năng muốn mang bà cải táng, lập lại bài vị để thờ, sau khi đào phần mộ của bà lên, mở quan tài ra thì người không thấy nữa, bên trong quan tài chỉ có mấy chiếc đinh dùng để đóng quan tài, còn người đi đâu rồi? Chẳng ai thấy. Ví dụ này vào thuở xưa chỉ có Đạt Ma Tổ sư, Đạt Ma Tổ sư sau khi viên tịch, được chôn cất xong rồi, về sau cũng có một duyên phận. Có người từ Tân Cương, Tân Cương lúc đó là khu vực ở ngoài nước, là Tây Vực, từ nơi đó trở về, nói với mọi người ông ở Tân Cương gặp được Đạt Ma Tổ sư. Ông nói Đạt Ma Tổ sư một chân mang một chiếc giày, còn chân kia thì đi chân trần. Đối chiếu ngày tháng chính là lúc chôn cất Đạt Ma Tổ sư, mọi người không tin, làm gì có chuyện đó đem phần mộ đào lên, mở quan tài ra quả nhiên trong quan tài chỉ còn lại một chiếc giày, lời nói của người này không hề sai, là sự thật, trong quan tài không có người. Mẫu thân của Hải Hiền lão Hòa thượng có phải là Bồ Tát tái lai đến du hý thần thông hay không? Chúng ta là phàm phu, không dám nói. Ba vị thánh của chùa Phật Lai, thêm mẹ của Ngài vào là ba vị thánh

Cả thảy đều là một đời, chính là một câu “A Di Đà Phật”, chẳng phải một người niệm một người thành tựu, ba người niệm cả ba đều thành tựu, điều này không thể sơ xuất bỏ qua. Ba người niệm ba người thành tựu bạn còn có thể không tin sao? Pháp sư Hải Khánh lưu lại nhục thân, ngài Hải Hiền vãng sanh được một năm, tôi không biết mấy năm thì mới mở chiếc chum đó, lúc mở chiếc chum có phải cũng lưu lại nhục thân hay không? Phải xem phước báu của chúng sanh, chúng sanh có phước Ngài sẽ lưu lại nhục thân, vì người niệm Phật làm chứng minh. Trong Tam chuyển Pháp luân là làm chứng chuyển vãng sanh Tây Phương, chứng được ba loại bất thối.

Chúng ta tiếp tục đọc đoạn này: “**Những người vãng sanh, sẽ** **chẳng đọa địa vị phàm phu”** là chứng vị bất thối. Cõi Cực Lạc chỉ có một Phật thừa, nên chẳng đọa vào Tiểu Thừa, đó là hạnh bất thối. Thế Giới Cực Lạc không có Tiểu Thừa, đương nhiên là hạnh bất thối. Sanh vào cõi Đồng Cư liền cùng sanh vào ba cõi trên, câu nói này thật quá tuyệt vời, tuyệt vời ở chỗ “Liền cùng sanh vào ba cõi trên”, trên cõi Đồng Cư là cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo và cõi Tịch Quang (Hay Thường Tịch Quang độ) đồng sanh, tức là sanh một thì sanh tất cả, sanh vào một cõi cũng tương đương như sanh bốn cõi. Viên tu viên chứng, ở trong thế giới ấy, ắt phá vô minh, hiển thị Phật tánh, chứng niệm bất thối, phá vô minh, hiển Phật tánh, chứng niệm bất thối, chính là Pháp Thân Bồ Tát của cõi Thật Báo. Trong cách nói của Thiền Tông Trung Quốc là Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, phá vô minh, hiển Phật tánh chính là Minh tâm kiến tánh, địa vị này rất cao. Do niệm bất thối, vượt đủ 41 nhân vị, một đời thành Phật, thành Phật chính là thành tựu Phật Quả cứu cánh viên mãn, những câu văn này quá quan trọng, ba vị thánh của chùa Phật Lai đã biểu pháp cho chúng ta. Đối với người tu học Tịnh Độ chúng ta, có ảnh hưởng quá lớn, chúng ta nhờ vào những biểu pháp của họ. Đối với Tịnh Độ không còn hoài nghi, kiên định tín tâm, kiên cố nguyện tâm một đời này, cái gì cũng không nghĩ nữa chỉ muốn đến Thế Giới Cực Lạc, chỉ muốn về với A Di Đà Phật. Nhớ kỹ trên kinh Lăng Nghiêm có nói: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật”. Hiện tiền thấy Phật là lúc chưa vãng sanh, chính là hiện tại Viễn Công lão Hòa thượng (Huệ Viễn đại sư), chúng ta xem thấy Ngài trong truyện ký, một đời thấy Phật bốn lần. Hải Hiền lão Hòa thượng một câu Phật hiệu này đã niệm 92 năm, tôi có lý do tin rằng, Ngài thấy Thế Giới Cực Lạc, thấy A Di Đà Phật nhất định không dừng lại ở mười lần, chúng ta xem thấy Ngài một đời vất vả, chưa hề trải qua một ngày sung sướng, thân Ngài lại vô cùng vui vẻ.

 Bạn xem, ngày thứ ba vãng sanh người ta giở miếng che thân của Ngài, xem thấy di dung của Ngài còn cười nữa hơn nữa, tướng mạo càng tốt đẹp hơn; chân mày, tóc chuyển thành màu đen, râu cũng biến thành màu đen. Pháp hỷ sung mãn, người ta không lai văng đến chỗ Ngài dường như Ngài rất cô độc, nhưng có Phật Bồ Tát qua lại với Ngài. Trong niệm bất thối, siêu vượt 41 nhân vị, 41 nhân vị này là từ Sơ Trụ cho đến Đẳng Giác, 41 vị Pháp Thân Đại sĩ ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ, Viên giáo 41 địa vị này có hay không? Chúng ta đã học qua rất nhiều lần, không thể nói không có, cũng không thể nói có, tại vì sao? Vô minh đoạn rồi, không còn khởi tâm, không động niệm, các vị nghĩ xem không khởi tâm, không động niệm, không có phân biệt, không có phân biệt thì làm gì có 41 vị thứ chứ, 41 vị thứ từ tâm phân biệt mà khởi ra, tâm phân biệt không còn nữa, chấp trước không còn nữa, phân biệt cũng không có, khởi tâm động niệm không có, thì còn vị thứ gì nữa chứ? 41 vị thứ này làm thế nào mà có? Chúng ta nhớ xem, những đoạn chứng mà trên kinh Phật có nói, đoạn phiền não chứng Bồ Đề. Bạn xem A La Hán A La Hán kiến tư phiền não đoạn được rồi liền chứng quả vị A La Hán, vĩnh viễn siêu việt sáu nẻo luân hồi, nhưng tập khí của kiến tư phiền não vẫn chưa đoạn, kiến tư phiền não đã đoạn được, còn tập khí thì chưa, vì thế họ ở Tứ Thánh Pháp giới. Trong Thanh Văn Pháp giới mà đoạn tập khí, tập khí đoạn được rồi, thì đẳng cấp họ được nâng lên, nâng đến Bích Chi Phật, chúng ta liền biết Bích Chi Phật ngay cả tập khí của kiến tư phiền não thảy đều đoạn rồi.

 Bích Chi Phật cần phải đoạn trần sa phiền não, trần sa phiền não đã đoạn được thì họ nâng cấp bậc lên, họ không còn là Bích Chi Phật, họ là Bồ Tát, Bồ Tát đoạn cái gì? Bồ Tát đoạn tập khí của trần sa phiền não, tập khí đoạn được sạch sẽ rồi thì nâng lên. Phật Pháp giới trong Thập Pháp giới, trong Thập Pháp giới thành Phật, Phật thì kiến tư cùng với trần sa, ngay cả tập khí thảy đều đoạn dứt, trong Thập Pháp giới gọi là Phật. Chư Phật, các ngài còn phải đoạn, chính là đoạn tập khí vô minh gọi là phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, các ngài thoát ly Thập Pháp giới, đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, Sơ Trụ của Viên giáo ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Vậy chúng ta sẽ hỏi, phiền não vô minh đoạn rồi, phiền não vô minh có tập khí hay không? Có tập khí, kiến tư có thể đoạn, tập khí trần sa có thể đoạn, tập khí vô minh không cách gì đoạn được. Vì sao? các ngài đã không còn khởi tâm, không động niệm. Nếu bạn nghĩ “Tôi muốn đoạn tập khí vô minh”, bạn khởi lên ý niệm này là bạn đã khởi tâm động niệm, vậy thì sai rồi, cho nên không khởi tâm không động niệm. Tập khí làm thế nào đoạn được? Tùy ý nó đi thời gian lâu rồi tự nhiên sẽ không còn, vậy cần thời gian bao lâu? Theo kinh giáo của Đại Thừa, thường nói là ba a tăng kì kiếp, tập khí Vô thủy vô minh sẽ không còn, hay nói cách khác các vị Bồ Tát này ở cõi Thật Báo phải ở bao lâu? Là ba đại a tăng kì kiếp, đây gọi là “Vô lượng thọ”, “Vô lượng thọ” này là hữu hạn. Ba đại a tăng kì kiếp, thời gian tuy dài nhưng cũng sẽ đến đến lúc đó tập khí thật sự sẽ không còn nữa, không còn thì các ngài liền nâng lên. Một khi nâng lên cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ sẽ không thấy nữa, nó không còn nữa, hiện tiền là cái gì? Hiện tại trước mặt họ là Thường Tịch Quang, họ chứng đắc quả vị Diệu Giác đây chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chân thật Diệu Giác Như Lai, dung nhập vào Thường Tịch Quang. Vì thế cõi Thật Báo lúc ẩn lúc hiện, có điều kiện thì nó hiện ra, điều kiện mất đi thì nó không còn nữa, không thấy nó nữa.

Trên kinh Kim Cang có nói: “**Phàm sở hữu tướng**, **giai thị hư vọng**”, không hề nói cõi Thật Báo là ngoại lệ, đương nhiên cõi Thật Báo cũng bao gồm trong đó, cõi Thường Tịch Quang thì sao? Cõi Thường Tịch Quang không có tướng, Tam tế tướng của A lại da không còn, Tam tế tướng của A lại da là “Nghiệp tướng, chuyển tướng và cảnh giới tướng”, hoàn toàn tương đồng với những gì các nhà khoa học cận đại đã nói. Danh từ khác nhau, các nhà khoa học hiện đại gọi Nghiệp tướng chính là năng lượng, chuyển tướng họ gọi là tín hiệu, cảnh giới tướng họ gọi là vật chất. Các nhà khoa học đem toàn bộ vũ trụ phân thành ba loại lớn, hiện tượng vật chất, hiện tượng tín hiệu; “Tín hiệu” là ý niệm, là khởi tâm động niệm; sau cùng là hiện tượng tự nhiên, là năng lượng. Đức Phật trong kinh Đại Thừa đã từng nói phàm phu dùng ý thức thứ sáu, sự phân biệt của ý thức thứ sáu, thức thứ sáu trong vọng tâm phạm vi sở duyên của nó rất rộng lớn, nó có 51 loại tâm sở. Các loại tâm sở này, chính là tác dụng tâm lý mà hiện nay thường nói nó là viên mãn.

Đức Phật nói, đối với bên ngoài, nó có thể duyên đến Hư không Pháp giới, đối với bên trong nó có thể duyên đến Tam tế tướng của A lại da, lời nói này được nói lúc đức Phật còn tại thế, đã nói cách đây 3.000 năm, được ghi chép lại trong kinh Đại Thừa. Các nhà vật lý cận đại đây không phải vật lý, nó đã thoát khỏi vật lý, từ vật lý hướng đến tâm lý, các nhà lượng tử lực học, các nhà khoa học đi theo hai hướng, chính là giống như đức Phật nói, một là theo hướng vũ trụ vĩ mô, chính là Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói hướng ngoại duyên có thể duyên được tới biên giới của vũ trụ, thiên văn quan sát các tinh hệ và tinh cầu trong Thái Không, cũng chính là thế giới lớn vô hạn. Một hướng đi khác, một số nhà khoa học khác đi theo hướng ngược lại, họ nghiên cứu thế giới vi mô, cũng chính là thế giới nhỏ vô hạn. Nước Đức có một nhà vật lý học lừng danh ông là Planck (Phổ Lãng Khắc), một nhà lượng tử lực học, ông có một người học trò còn nổi tiếng hơn mình nữa đó là ông Einstein (Ái nhân tư thản), Einstein (ái nhân tư thản) là học trò của ông. Ông Planck là người Đức, cả một đời chuyên nghiên cứu về vật chất, vật chất rốt cuộc là cái gì, cuối cùng đã bị ông phát hiện được.

 Phương pháp được ông sử dụng hoàn toàn giống như những gì được nói trên kinh Phật, đem vật chất phân tích, phân tích cho đến lúc nhỏ nhất không thể phân được nữa, nếu tiếp tục phân nữa thì không còn gì hết, đây chính là đơn vị nhỏ nhất của vật chất. Danh từ trong kinh Phật gọi nó là cực vi sắc, vi là vi tiểu, cực vi thì không thể nhỏ hơn được nữa, đây là hiện tượng vật chất nhỏ nhất. Hiện tượng vật chất này, nếu tiếp tục phân chia liền sẽ không còn, liền biến thành không, không còn thấy hiện tượng vật chất.

Những điều này đã bị ông phát hiện, được ông đặt cho nó một danh từ gọi là vi trung tử, vi trung tử này bao lớn? Các nhà khoa học nói với chúng ta mười tỷ vi trung tử không phải 100, không phải một triệu, mà là mười tỷ, mười tỷ hạt vi trung tử gom lại với nhau nó có độ lớn tương đương với một hạt điện tử. Điện tử này, mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, bên trong nguyên tử đem nguyên tử khai mở ra, xem thấy bên trong nguyên tử có hạt nhân nguyên tử, điện tử và trung tử. 80 năm trước, các nhà khoa học phát hiện ra nguyên tử, họ cho rằng nó là nhỏ nhất trong thế giới vật chất, 80 năm nay cùng với sự tiến bộ không ngừng của khoa học, công cụ khoa học ngày càng tinh vi, họ phân tích nguyên tử, đem nó mở ra, phát hiện có nguyên tử hạt nhân, điện tử và trung tử. Tiếp tục đem trung tử phân tách, xem xem còn có cái gì nữa không, khi điện tử bị phá vỡ, phát hiện còn có thứ nhỏ hơn nữa, điện tử không phải vật chất nhỏ nhất, vẫn còn thứ nhỏ hơn gọi là hạt cơ bản. Hạt cơ bản hình như có khá nhiều loại, khoảng sáu, bảy chục loại, các loại hạt này vẫn có thể tiếp tục phá vỡ sau khi bị phá vỡ, những hạt này gọi là hạt quark, hạt quark cũng có tới mấy chục loại, đây đều là những điều chúng ta không cách gì tưởng tượng. Hạt quark nếu tiếp tục phân tích, thì phát hiện hạt vi trung tử.

Hạt vi trung tử sau khi bị phân tích thì không còn gì cả, vật chất không còn nữa, không thấy vật chất nhưng lại nhìn thấy điều gì? Nhìn thấy vật chất là do hiện tượng dao động của ý niệm, các nhà khoa học đã tìm ra lời giải đáp vật chất là cái gì? Vật chất là huyễn tướng được sinh ra từ ý niệm, vì thế họ tuyên bố với toàn thế giới, căn cứ vào những gì họ nghiên cứu, có được kết quả cuối cùng. Trong vũ trụ này căn bản không hề tồn tại vật chất, vật chất là do ý niệm dao động, rồi sanh ra huyễn tướng. Điều này hoàn toàn giống với những gì được nói trên kinh Phật, trên kinh Phật có nói “**Phàm sở hữu tướng**, **giai thị hư vọng**”, tướng chính là hiện tượng vật chất. “**Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh**”, các nhà khoa học nghe được mấy câu này trên kinh Phật, cảm thấy vô cùng kinh ngạc, họ phải trải qua vạn ngàn cay vạn đắng 400 năm. Một đời lại tiếp nối một đời, mới vạch trần được sự thật này, nào ngờ 3.000 năm trước, Phật Thích Ca Mâu Ni sớm đã nói rõ ràng rồi, còn nói được thấu triệt hơn so với báo cáo của họ, điều này khẳng định kinh Phật Đại Thừa là khoa học.

Tôi lúc đầu học Phật, lão sư giới thiệu cho tôi Phật học Đại Thừa, thầy nói đây là triết học cao cấp nhất của toàn thế giới hiện nay. Thông qua các nhà khoa học, những kết luận có được từ nghiên cứu của họ, chúng tôi biết rằng Phật học Đại Thừa là khoa học cao cấp nhất, Tam tế tướng của A lại da hiện nay đã được làm rõ, nó là một dạng vật chất vẫn còn có ý niệm, ý niệm là sự việc như thế nào vẫn chưa được làm rõ họ nghiên cứu năng lượng là cái gì, cũng chưa chắc chắn nhưng vấn đề về vật chất thì giải quyết được rồi.

Điều thứ hai khẳng định phải giải quyết chính là ý niệm, ý niệm là cái gì? Đây thuộc về tâm lý, đây không phải vật lý, vì thế căn cứ vào những kết luận này, các nhà khoa học liền tuyên bố, khoa học phát triển đến ngày nay là 400 năm họ đi trên con đường sai lầm. Mãi cho đến hiện nay, khoa học mới gặp được manh mối, là vì nguyên nhân gì? Do pháp Nhị phân chính là đem vũ trụ phân thành vật lý và tâm lý. Sai rồi! Vật lý và tâm lý không thể phân ra, chúng là một không phải hai, vật chất là do tâm sanh ra, từ ý niệm phát sanh. Nếu như không còn cần đến tâm lý nữa, hiện tượng vật lý này sẽ bị mất gốc, vật chất từ đâu mà có? Từ ý niệm mà có, ý niệm không phải từ vật lý sanh ra, vật lý là từ ý niệm phát sanh, cho nên đức Phật nói rằng “Tâm lý và vật lý là một không phải 2”. Lời nói này đã quá rõ ràng, chính là trên kinh Phật nói về Ngũ uẩn, Ngũ uẩn là cái gì? Ngũ uẩn chính là hiện tượng vật chất nhỏ nhất, nhưng trong hiện tượng vật chất còn có tinh thần, “Sắc” là vật chất, phía sau có “Thọ tưởng hành thức”, chỉ cần là sắc, nó nhất định có “Thọ tưởng hành thức”. Sắc không thể đứng độc lập, “Thọ tưởng hành thức” cũng không thể đứng độc lập, chúng cần có “Sắc” mới có thể hiển bày ra được, vì thế từ trên những khái niệm này mà nói, tất cả vật chất đều biết nhìn, đều biết nghe, đều hiểu được ý nghĩ của con người, đây là nguyên lý kinh Đại Thừa đã nói mấy ngàn năm.

Ngũ uẩn toàn bộ đều là không, cái không này chính là chân như tự tánh “Ngũ uẩn giai không”. Bao nhiêu năm nay, chúng ta giảng về nó đều sai hết, chúng ta hiểu lầm rồi giảng Ngũ uẩn là cái gì? Cứ cho rằng toàn bộ thân người thân thể là sắc pháp, “Tôi có cảm nhận”, thì đây chính là “Thọ”, là tâm lý, tôi có thể suy nghĩ, nghĩ về quá khứ, nghĩ đến tương lai hành. “Hành” chính là những hiện tượng này không bị gián đoạn, niệm trước diệt thì niệm sau sanh, liên tục không ngừng, đây gọi là hành, nó không thể dừng lại. Sau cùng là “Thức”, chính là A lại da đó, là một niệm không giác, đây là nguồn gốc của thức, gọi là bổn thức, nó năng biến, tâm năng hiện, thức là năng biến. Trên kinh Phật nói rất rõ ràng, khởi nguồn của toàn thể vũ trụ đều nói rất minh bạch, nói rất rõ ràng, do ai tạo ra? Do bản thân tạo ra, một chút cũng không liên quan đến người khác, Thế Giới Cực Lạc hay a tì Địa ngục đều do tâm của chính mình tạo ra, tự mình phải thọ nhận, nếu không tạo nữa thì sao? Không tạo thì liền không nhận giác ngộ rồi sẽ không tạo nữa, mê thì thường làm ra những việc hồ đồ, thiếu thận trọng trong những hành động, đó còn có thiện – ác. Thiện thì chiêu cảm Tam Thiện đạo, ác sẽ chiêu cảm Tam Ác đạo. Kì thực thiện và ác, Thiện đạo-Ác đạo thảy đều là giả, không những Thập Pháp giới là giả, Lục đạo là giả, ngay cả Thật Báo Trang Nghiêm Độ cũng không phải thật.

Nếu tập khí Vô thủy vô minh đoạn được sạch sẽ chúng sẽ không còn nữa, vậy cái gì mới là thật? Thường Tịch Quang là thật, cho nên chúng ta có lý do tin tưởng. Nếu qua thêm hai-ba mươi năm nữa, kinh điển Đại Thừa sẽ không còn thuộc về tôn giáo. Phật giáo cùng với tôn giáo sẽ bị tách ra, nó không phải tôn giáo, vậy nó là cái gì? Là khoa học cao cấp, các nhà khoa học đều phải đến để học cái này. Nếu như dùng phương pháp của Phật giáo, chính là bảo bạn phải Minh tâm kiến tánh. Phật Pháp sẽ hưng khởi lên, đó chính là trí huệ chân thật, đó không phải giả.

Làm thế nào để khai mở trí huệ? Phải tu định, vậy phải tu định như thế nào? Phải trì giới, phải tuân thủ quy tắc. Trong những quy tắc này, tôi nghĩ rằng những điều như “Thật thà, nghe lời, thật làm”, học trò nhất định phải đầy đủ những điều này, phải có một tinh thần như vậy, phải có đức hạnh này, bản thân cần phải có Đại nguyện làm bậc thánh. Làm người hiền phải tin sâu, tính người vốn thiện, trong Đại Thừa giáo có nói: “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”, điều này nhất định phải tin tưởng, tin tưởng vào y cứ tu học của Tịnh Tông “Tâm này là Phật, tâm này làm Phật”.

 Còn có ba yêu cầu của lão sư yêu cầu: thứ nhất “Những gì anh học trước đây tôi không thừa nhận”; Yêu cầu thứ hai “Chỉ có thể học với một mình thầy”; Yêu cầu thứ ba “Bạn xem văn tự không được sự cho phép của thầy thì không được xem”, tại vì sao? Điều này sẽ che lấp đi những thứ mà mắt bạn không nên xem; chỉ được nghe một mình thầy giảng kinh, không được nghe người khác giảng, chính là bịt tai, che mắt lại, bảo bạn không được xem bất cứ thứ gì, không được nghe bất cứ thứ gì, đây là cái gì? Là tu định. Sau ba tháng đến sáu tháng sẽ có hiệu quả rất lớn, khẳng định ít vọng niệm, ít tạp niệm. Vọng niệm ít, tạp niệm ít thì trí huệ mới có thể hiện tiền bạn mới có thế nhìn thấy được minh bạch, mới có thể nghe hiểu được, không thì chỉ có thể xem được ở bên ngoài, chỉ xem được bên ngoài thì cái gì cũng đều không có được, chỉ được một chút thường thức mà thôi, trí huệ khai mở rồi bạn sẽ nhìn thấy được sâu sắc hơn, chính là trong lời có lời, trong văn tự có Diệu Lý ở trong đó, vậy liền không giống rồi. Điều này khoa học vô phương lý giải, đây là một cách học mới, so với khoa học còn cao minh hơn nhiều. Những đối tượng của khoa học, toàn bộ là hư vọng, hiện tượng vật chất là hư vọng.

 Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh được vật chất căn bản không hề tồn tại, chúng ta ngộ nhận cho rằng những huyễn tướng này là thật, bởi vì tần suất của nó quá cao, nên chúng ta xem nó là thật, kì thực nó không phải thật là thật. Nó sẽ không có chướng ngại, nó không phải thật cho nên căn bản vật chất không có chướng ngại, nó ở trong tình trạng gì lại sanh ra những huyễn tướng này? Là hiện tượng dao động chính là tần suất, do tần suất quá cao. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, trong một cái búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, một trăm lần của một ngàn là mười vạn ba tỷ 200 triệu, nhân với mười vạn là 320 ngàn tỷ. Một cái búng tay có 320 ngàn tỷ lần sanh diệt, chúng ta làm sao có thể biết được hiện tượng này, chính ngay trước mặt. Sáu căn của chúng ta lúc tiếp xúc với cảnh giới, toàn bộ đều ở trong tần suất này phát sanh ra, không có thứ nào là thật.

Chúng ta ngộ nhận cho rằng chúng là thật, con số cụ thể chúng ta xem điện ảnh trước đây, kiểu điện ảnh cũ xưa là do sự chuyển động những hình ảnh trên cuốn phim tạo thành. Ở đây, tôi có những tấm phim, đây là cuốn phim điện ảnh sử dụng đèn chiếu, đặt nó vào trong máy chiếu tốc độ của nó là một giây 24 tấm, một giây 24 tấm những huyễn tướng này sẽ được lặp chồng lên nhau, chúng ta xem thấy giống như thật.

Chúng ta có thể làm thí nghiệm 24 tấm phim này, tôi bôi đen 23 tấm, chỉ giữ lại một tấm, tại sao? Chỉ giữ lại một tấm, tôi liền thấy được một phần 24 giây sẽ như thế nào, liền có thể thấy được lúc bỏ vào trong máy chiếu chúng ta có nhìn thấy chưa? Nhìn thấy rồi, nhìn thấy cái gì? Thấy một tia sáng lóe lên rồi biến mất, trong tia sáng đó, cái gì cũng nhìn không rõ, bạn xem thử xem, hoàn toàn không biết được. Hiện nay đem tần suất này nâng lên đến truyền hình điện ảnh là một giây 24 tấm, truyền hình là kiểu truyền hình trước kia, không phải bây giờ, truyền hình trước đây là một giây 50 tấm, vì thế so sánh hình ảnh của truyền hình với điện ảnh, bạn xem điện ảnh có lúc có chút bị giật, truyền hình thì không, tại vì sao? Nó được nâng lên một bậc, là 50 tấm truyền hình hiện đại là dùng kỹ thuật số, kỹ thuật số thì một giây 100 tấm, càng lúc càng y như thật, 100 tấm một chút sơ hở chúng ta cũng nhìn không ra. Nếu như nói một giây 100 tấm, chúng tôi bỏ vào một tấm cho bạn xem thử có thể tia sáng đó, cũng không thấy được nhìn không kịp, nó quá nhanh, một phần 24 giây nhìn thấy có tia sáng lóe lên một chút. Cần phải biết chân tướng sự thật này đang bày ngay trước mặt chúng ta, bày ngay trước mặt, nhưng không nhìn thấy.

Bạn phải biết rằng, đức Phật bảo nó là giả “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Thật sự giống như nằm mộng vậy, mộng tỉnh rồi, tìm lại cũng tìm không thấy, không thể nào; Lần thứ hai, lại thấy một giấc mộng y chang như vậy, tìm không thấy, đây gọi là chân tướng của vũ trụ, là thật tướng của các pháp. Vì thế, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc nhất định không thể không đi, không đi thì bạn sai rồi, không gặp được thì không có gì để nói, do không có duyên gặp được mà không đi thì đáng tiếc biết bao, gặp được nhất định không thể không đi. Hơn nữa, đi cũng rất dễ chứ không khó, nhất định một đời thành Phật.

Ý nghĩa này vẫn chưa nói hết, phía sau trong Yếu Giải có nói: “Kẻ Ngũ nghịch, Thập ác, mười niệm thành tựu Đới nghiệp vãng sanh, thuộc vào hạ hạ phẩm, đều đạt được Tam bất thối”, chúng ta xem thấy điều này có thể không đi sao? Thế giới này cái gì cũng là giả, không nên lưu luyến bất cứ thứ gì, chúng ta phải làm minh bạch, làm rõ ràng. Chúng ta ở thế giới này, chỉ có một việc lớn nhất chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, những cái khác phải học theo Hải Hiền lão Hòa thượng, không nghe, không hỏi, niệm niệm đều nghĩ đến A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật thật sự được bạn nghĩ tới rồi lúc Phật đến tiếp xúc với bạn, giống mộng mà không phải mộng, giống như đang nằm mộng, lại giống như không phải nằm mộng. Ngài đến thật, Ngài không phải giả. Mộng là giả nhưng Phật đến thật, mang tin tức đến cho bạn. Thật sự gặp phải khó khăn Ngài sẽ đến giúp bạn giải quyết, công đức một đời này chúng ta làm được viên mãn. Phật tự nhiên sẽ đến báo cho chúng ta biết, tiếp dẫn chúng ta vãng sanh, vãng sanh nhất định phải đi một cách tự nhiên, không có một chút chướng ngại nào, phải triệt để buông bỏ. Hiện nay chính là phải buông xả, không phải đợi đến lúc đi mới buông, phải buông từ bây giờ. Buông xả chính là tự tại, buông xả chính là có trí huệ, không chịu buông xả liền sanh ra phiền não, phiền não nhất định là chướng ngại. Buông xả tất cả, mọi thứ không cần để trong tâm, trong tâm chỉ có mỗi A Di Đà Phật, trong miệng chỉ có A Di Đà Phật, vậy thì đúng rồi.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

